

BIỂU PHÍ QUY ĐỊNH CHO SẢN PHẨM

BẢO HIỂM BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG TOÀN DIỆN

(Được phê chuẩn theo công văn số 14894 /BTC-QLBH ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Bộ Tài chính)

- ❖ Tỷ lệ phí bảo hiểm dưới đây là tỷ lệ phí bảo hiểm chuẩn theo định kỳ năm quy định cho 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm theo độ tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm tại thời điểm Sản phẩm này phát sinh hiệu lực, tái tục, hoặc khôi phục.

Đơn vị: đồng

Tuổi	Nam	Nữ	Tuổi	Nam	Nữ	Tuổi	Nam	Nữ
0	2,291	1,557	25	1,439	1,212	50	12,712	8,747
1	1,811	1,320	26	1,532	1,314	51	13,905	9,353
2	1,599	1,171	27	1,600	1,435	52	14,891	9,920
3	1,478	1,152	28	1,609	1,467	53	15,612	10,424
4	1,475	1,038	29	1,689	1,630	54	16,407	11,035
5	1,369	0,838	30	1,701	1,823	55	17,265	11,695
6	1,209	0,727	31	1,816	2,016	56	18,141	12,305
7	1,133	0,673	32	1,988	2,219	57	19,430	12,891
8	1,144	0,664	33	2,215	2,427	58	21,211	13,458
9	1,154	0,677	34	2,468	2,664	59	23,193	14,176
10	1,194	0,718	35	2,750	2,795	60	26,231	14,959
11	1,294	0,756	36	3,056	3,056	61	28,666	17,281
12	1,294	0,759	37	3,236	3,367	62	31,010	18,072
13	1,334	0,781	38	3,513	3,739	63	33,137	18,851
14	1,442	0,834	39	3,962	4,028	64	35,353	19,849
15	1,501	0,866	40	4,478	4,266	65	43,217	21,246
16	1,575	0,899	41	5,054	4,743	66	46,625	26,374
17	1,637	0,933	42	5,638	5,202	67	50,376	27,691
18	1,190	0,765	43	6,213	5,627	68	54,897	29,190
19	1,195	0,792	44	6,848	6,119	69	59,741	31,153
20	1,227	0,837	45	7,551	6,658	70	65,373	34,330
21	1,262	0,890	46	8,327	6,795	71	71,910	38,675
22	1,312	0,952	47	9,283	7,286	72	79,378	43,628
23	1,331	1,027	48	10,470	7,742	73	87,761	49,282
24	1,356	1,115	49	11,434	8,296	74	96,760	56,073

- ❖ Hệ số quy đổi phí đóng định kỳ hiện tại được quy định như sau:

Định kỳ đóng phí	Hệ số quy đổi phí đóng định kỳ
Năm	1,00
Nửa năm (06 tháng)	0,53
Quý	0,28
Tháng	0,10

- ❖ Công thức tính phí bảo hiểm định kỳ:

$$\begin{aligned}
 \text{Phí bảo} &= (\text{Tỷ lệ phí bảo hiểm chuẩn}) \\
 \text{hiểm định} &\times (\text{Số tiền bảo hiểm})/1.000 \text{ đồng} \\
 \text{kỳ} &\times (\text{Hệ số quy đổi phí đóng định kỳ}) \\
 &\times (1 + \text{Tỷ lệ phí phụ trội})
 \end{aligned}$$

- ❖ Với các trường hợp áp dụng phí bảo hiểm phụ trội, phí bảo hiểm phụ trội được xác định theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro.